

Bản án số: 11 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 7 - 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Lan.

Ông Võ Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 04/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/03/2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm: 1993. (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1990. (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ái N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và quyết định đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa. Khi chị sinh con được 15 tháng thì vợ chồng thuê nhà ra ở riêng tại đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Đến giữa năm 2016 thì vợ chồng bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau, anh L dùng những lời lẽ xúc phạm đến chị. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay, nên không có nghĩa vụ và trách nhiệm gì với nhau. Chị xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể

kéo dài, việc tiếp tục chung sống chỉ làm khổ cho cả hai người. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày: 04/04/2014 hiện nay anh L đang nuôi giữ. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cùng với chị mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ái N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Trong quá trình sống chung vợ chồng có bất đồng quan điểm, anh đã xin lỗi và mong chị N tha thứ nhưng chị N vẫn cương quyết đòi ly hôn, anh với chị N đã sống ly thân 6 tháng, anh nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không lớn, anh vẫn còn yêu thương chị N, nay chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Đúng như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ái N. Hiện con đang ở với anh. Anh không đồng ý ly hôn nên không thỏa thuận về con chung, anh muốn chị N quay trở về chung sống và cùng nhau nuôi dạy con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại Thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết và xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa được quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái N và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tư Nghĩa vào năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Trong quá trình sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L đã xin lỗi và mong chị N tha thứ nhưng chị N không đồng ý. Hiện nay anh L còn yêu thương chị N và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn của vợ chồng chị N anh L có thể khắc phục, tình cảm vợ chồng hàn gắn lại được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nuôi dạy con cái trưởng thành, cháu Nguyễn Hoàng H còn nhỏ, cháu cần phải được chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng về vật chất và tinh thần của người cha và người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ái N.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 04/04/2014. Hiện nay đang ở với anh L. Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn của chị N nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không có yêu cầu gì khác, không xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số AA/2014/0004295 ngày 15/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ái N.

Về con chung: Không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không có yêu cầu gì khác, không xét.

Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số AA/2014/0004295 ngày 15/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

Chị Nguyễn Thị Ái N, anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tài Tính